

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA BỘ MÔN TOÁN

Năm học 2023- 2024

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 35; Số học sinh: 1237

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 10; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 00; Đại học: 06;
Trên đại học: 04.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 10; Khá: 00; Đạt:00; Chưa đạt:00

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số	5	So sánh các số	Khối 6
2	Bộ thiết bị dạy phép tính	5	Thực hiện phép tính	Khối 6
3	Com pa, eke, thước đo độ, thước chia vạch	5	Dạy hình học	Khối 6
4	Mô hình đồng hồ	5	Dạy xem giờ và tính góc	Khối 6
5	Cân đĩa kèm hộp quả cân	5	Dạy đo khối lượng	Khối 6
6	Bộ chai và ca 1 lít	5	Dạy đo dung tích	Khối 6
7	Bộ thiết bị dạy hình học trực quan	5	Hình học trực quan	Khối 6
8	Bộ thiết bị vẽ bảng dạy học	5	Dùng trong tiết học	Khối 6

9	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời, gồm: + Thước cuộn, có độ dài tối thiểu 10m + Chân cọc tiêu (1 ống trụ, 3 chân bằng thép), Cọc tiêu, Quả dọi, Cuộn dây đo.	5	Thực hành ba điểm thẳng hàng	Khối 6
10	Bộ thiết bị dạy Thống kê và Xác suất, gồm: + Quân xúc xắc, hộp nhựa + Đồng xu + Hộp bóng	5	Dạy thống kê và xác suất	Khối 7
11	Biểu đồ phần trăm (hình cột, hình vuông, hình quạt)	5	Dạy học biểu đồ	Khối 7
12	Bảng thu thập số liệu thống kê	5	Dạy học thống kê	Khối 7
13	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời.	5	Thực hành đo khoảng cách	Khối 7
14	Com pa, eke, thước đo độ, thước chia vạch	5	Dạy hình học	Khối 7
15	Bộ thiết bị dạy Thống kê và Xác suất	2	Dạy học Thống kê và Xác suất	Khối 8

16	Bộ thiết bị dạy học hình học trực quan (các hình khối trong thực tiễn)	2	Hình học trực quan	Khối 8
17	Com pa, eke, thước đo độ, thước chia vạch	5	Dạy các tiết hình học	Khối 8
18	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	5	Dùng cho các tiết tạo hình, hoạt động trải nghiệm	Khối 8
19	Bộ dạy về thể tích hình nón, hình cầu, hình trụ, hình nón cụt.	5	Dạy học hình không gian	Khối 9
20	Hình không gian: Hộp chữ nhật, hình lập phương, chóp tứ giác đều có kết hợp chóp cụt	5	Dạy học hình không gian	Khối 9
21	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời.	5	Thực hành đo và tính độ dài	Khối 9
22	Com pa, eke, thước đo độ, thước chia vạch	5	Dạy hình học	Khối 9

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thư viện	01	Dạy học trình chiếu thao giảng và chuyên đề	

2	Lớp học	08	Dạy nội dung kiến thức theo tiết học	
3	Phòng máy tính	01	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Geogebra Classic 5 để vẽ hình.	
4	Phòng đa năng	01	Dạy học trình chiếu thao giảng và chuyên đề	

II. Kế hoạch dạy học (theo khối lớp)

A. Khối 6

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học/chủ đề	Số tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Nội dung tích hợp/lồng ghép
1	Chương 1: SỐ TỰ NHIÊN (24 tiết) Bài 1: Tập hợp phần tử của tập hợp (tiết 1)	1	Tuần 1	– Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
2	Bài 1: Tập hợp phần tử của tập hợp (tiết 2)	1		– Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi

					được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
3	Bài 2: Tập hợp số tự nhiên – ghi số tự nhiên	1		<ul style="list-style-type: none"> – Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân. – Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã. – Nhận biết được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước. 	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
4	Bài 3: Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên	1		<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. 	
5	Bài 4: Lũy thừa với số mũ tự nhiên	1	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. – Giải quyết được những 	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới,

				vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có,...).	bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
6	Bài 5: Thứ tự thực hiện phép tính (tiết 1)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. – Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có,...). 	
7	Bài 5: Thứ tự thực hiện phép tính (tiết 2)	1		– Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.	
8	Bài 6 : Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng 1 (tiết 1)	1		Nhận biết được quan hệ chia hết, chia có dư	
9	Bài 6 : Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng (tiết 2)	1	<i>Tuần 3</i>	Nhận biết được quan hệ chia hết, chia có dư	
10	Bài 7: Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5	1		– Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, 5 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2, 5 hay không.	

11	Bài 8: Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9	1		– Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 3 và 9 để xác định một số đã cho có chia hết cho 3 và 9 hay không.	
12	Bài 9: Ước và Bội (tiết 1)	1		– Nắm được khái niệm ước và bội.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
13	Bài 9: Ước và Bội (tiết 2)	1	Tuần 4	– Nắm được khái niệm ước và bội.	
14	Bài 10: Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố (tiết 1)	1		– Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số.	
15	Bài 10: Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố (tiết 2)	1		– Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.	
16	Bài 11: Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 1	1		Xác định được các số nguyên tố nhỏ hơn 100.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi

					được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
17	Bài 12: Ước chung , UCLN (tiết 1)	1	Tuần 5	– Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên; nhận biết được phân số tối giản; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng ước chung lớn nhất.	
18	Bài 12: Ước chung , UCLN (tiết 2)	1		– Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (ví dụ: tính toán tiền hay lượng hàng hoá khi mua sắm, xác định số đồ vật cần thiết để sắp xếp chúng theo những quy tắc cho trước,...).	
19	PHẦN HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG CHƯƠNG 3: CÁC HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN Bài 1: Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều (tiết 1)	1		– Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.	

20	Bài 1: Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều (tiết 2)	1		– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của: tam giác đều (ví dụ: ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông (ví dụ: bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều (ví dụ: sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau).	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
21	Bài 13: Bội chung , BCNN (tiết 1)	1	Tuần 6	– Xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên; nhận biết được phân số tối giản; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng bội chung nhỏ nhất.	
22	Bài 13: Bội chung , BCNN (tiết 2)	1		– Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn	
23	Bài 1: Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều (tiết 3)	1		– Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. – Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.	
24	Bài 2: Hình chữ nhật– Hình thoi– Hình bình hành – Hình thang cân.	1		– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang	

	(tiết 1)			cân. – Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.	
25	Bài 14: Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 1	1	Tuần 7	Học sinh trải nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
26	Bài tập cuối chương 1(tiết 1)	1		Học sinh vận dụng được kiến thức học trong chương 1	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
27	Bài 2: Hình chữ nhật– Hình thoi– Hình bình hành – Hình thang cân. (tiết 2)	1		– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. – Vẽ được hình chữ nhật,	

				hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.	
28	Bài 2: Hình chữ nhật– Hình thoi– Hình bình hành – Hình thang cân. (tiết 3)	1		– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. – Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.	
29	Bài 2: Hình chữ nhật– Hình thoi– Hình bình hành – Hình thang cân. (tiết 4)	1		– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. – Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.	
30	Bài 3: Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn (tiết 1)	1	Tuần 8	– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).	
31	Ôn tập Kiểm tra giữa HKI	1		Học sinh vận dụng được kiến thức học đã học đến tuần 8	
32	Ôn tập Kiểm tra giữa HKI	1		Học sinh vận dụng được kiến thức học đã học đến tuần 8	

33	Kiểm tra giữa HKI	1		Học sinh vận dụng được kiến thức học đã học đến tuần 8	
34	Kiểm tra giữa HKI	1		Học sinh vận dụng được kiến thức học đã học đến tuần 8	
35	Chương 2: SỐ NGUYÊN (21 tiết) Bài 1: Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên (tiết 1)	1	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được số nguyên âm, tập hợp các số nguyên. – Biểu diễn được số nguyên trên trục số. 	
36	Bài 1: Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên (tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được số đối của một số nguyên. – Nhận biết được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn. 	
37	Bài 3: Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn (tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...). 	
38	Bài 4: Hoạt động thực hành và trải nghiệm	1	Tuần 10	Học sinh trải nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên	
39	Bài 1: Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên .	1		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn. 	
40	Chương 3	1		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được thứ tự 	

	Bài 2: Thứ tự trong tập hợp số nguyên .			trong tập hợp các số nguyên. So sánh được hai số nguyên cho trước.	
41	Bài tập cuối chương 3 .	1	Tuần 11	Học sinh vận dụng được kiến thức chương 3	
42	Bài tập cuối chương 3 .	1		Học sinh vận dụng được kiến thức chương 3	
43	Bài 2: Thứ tự trong tập hợp số nguyên .	1		– Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số nguyên. So sánh được hai số nguyên cho trước.	
44	Bài 3: phép cộng và phép trừ hai số nguyên .	1		– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, trong tập hợp các số nguyên.	
45	Bài 3: phép cộng và phép trừ hai số nguyên .	1	Tuần 12	– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).	
46	Bài 3: phép cộng và phép trừ hai số nguyên .	1		– Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...).	
47	Bài 3: phép cộng và phép trừ hai số nguyên	1		– Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...).	
48	Chương 4: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ (15	1		– Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho	

	tiết) Bài 1: Thu thập và phân loại dữ liệu .			trước từ những nguồn: bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác. – Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.	
49	Bài 3: phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tiết 5)	1	<i>Tuần 13</i>	– Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...).	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
50	Bài 3: phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tiết 6)	1		– Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...).	
51	Bài 4: phép nhân và phép chia hai số nguyên .	1		– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia (chia hết) trong tập hợp các số nguyên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng	
52	Bài 1: Thu thập và phân loại dữ liệu .	1		– Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.	
53	Bài 4: phép nhân và	1	Tuần	– Nhận biết được quan	

	phép chia hai số nguyên .		14	hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên – Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...).	
54	Bài 2: Biểu diễn dữ liệu trên bảng	1		– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	
55	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm	1		Trải nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên	
56	Ôn tập HKI	4		Học sinh vận dụng kiến thức đến tuần 14	
57	Kiểm tra HKI	1		Học sinh vận dụng kiến thức đến tuần 14	
58	Kiểm tra HKI	1		Học sinh vận dụng kiến thức đến tuần 14	
59	Bài 2: Biểu diễn dữ liệu trên bảng .	1	Tuần 15	– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	
60	Bài 2: Biểu diễn dữ liệu trên bảng .	1		– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép	

				(column chart).	
61	Bài tập cuối chương 2 .	1	Tuần 16	Học sinh vận dụng được kiến thức chương 2	
62	Bài tập cuối chương 2 .	1		Học sinh vận dụng được kiến thức chương 2	
63	Bài 3: Biểu đồ tranh .	1		– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	
64	Bài 3: Biểu đồ tranh .	1		– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	
65	Bài 2: Biểu diễn dữ liệu trên bảng	1	Tuần 17	– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	
66	Bài 3: Biểu đồ tranh .	1		– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart). – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ	

				dạng cột/cột kép (column chart).	
67	Bài 3: Biểu đồ tranh	1		– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	
68	Bài 4: Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép .	1		– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
69	Bài 4: Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép .	1	Tuần 18	– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
70	Bài 4: Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép .	1		– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng,	

				biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	
71	Bài 4: Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép	1		– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).	
72	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 4	1		Học sinh trải nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên	
73	Chương 5 : PHÂN SỐ (17 tiết) Bài 1: Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên .	1	Tuần 19	– Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
74	Bài 1: Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên .	1		– Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.	
75	CHƯƠNG 7. TÍNH ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH	1		– Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng.	

	PHẪNG TRONG THỂ GIỚI TỰ NHIÊN Bài 1: Hình có trục đối xứng .			– Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).	
76	Bài 1: Hình có trục đối xứng .	1		– Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
77	Bài 2: Tính chất cơ bản của phân số .	1	Tuần 20	– Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.	
78	Bài 2: Tính chất cơ bản của phân số .	1		– Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.	
79	Bài 2: Hình có tâm đối xứng .	1		– Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng.	
80	Bài 2 : Hình có tâm đối xứng .	1		– Nhận biết được những hình phẳng trong thế giới tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).	
81	Bài 3 : So sánh phân số .	1	Tuần 21	– So sánh được hai phân số cho trước. – Nhận biết được số đối của một phân số. – Nhận biết được hỗn số	

				ương.	
82	Bài 3 : So sánh phân số .	1		<ul style="list-style-type: none"> – So sánh được hai phân số cho trước. – Nhận biết được số đối của một phân số. – Nhận biết được hỗn số dương. 	
83	Bài 3: Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên	1		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng. – Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều). 	
84	Bài 4: Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 7	1		Học sinh trải nghiệm theo yêu cầu của giáo viên	
85	Bài 4: Phép cộng và phép trừ phân số .	1	Tuần 22	– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ phân số.	
86	Bài 4: Phép cộng và phép trừ phân số .	1		– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ phân số.	
87	Bài tập cuối chương 7 .	1		Học sinh vận dụng được kiến thức chương 7	
88	Bài tập cuối chương 7 .	1		Học sinh vận dụng được kiến thức chương 7	
89	Bài 5: Phép nhân và phép chia phân số .	1	Tuần 23	– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.	
90	Bài 5: Phép nhân và phép chia phân số .	1		– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép	

				nhân đôi với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).	
91	Bài tập cuối chương 7 .	1		Học sinh vận dụng được kiến thức chương 7	
92	CHƯƠNG 8 : CÁC HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN Bài 1: Điểm. Đường thẳng .	1		– Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.	
93	Bài 6: Giá trị phân số của một số .	1		– Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó.	
94	Bài 6: Giá trị phân số của một số .	1		– Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó.	
95	Bài 1: Điểm. Đường thẳng .	1	Tuần 24	– Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.	
96	Bài 1: Điểm. Đường thẳng. .	1		– Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường	

				thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.	
97	Bài 7: Hỗn số .	1	Tuần 25	<ul style="list-style-type: none"> – Đổi được hỗn số ra phân số và ngược lại. – Thực hiện được các bước so sánh và tính toán với hỗn số. 	
98	Bài 7: Hỗn số .	1		<ul style="list-style-type: none"> – Đổi được hỗn số ra phân số và ngược lại. – Thực hiện được các bước so sánh và tính toán với hỗn số. 	
99	KT giữa HKII	1		Học sinh vận dụng kiến thức đến tuần 25	
100	KT giữa HKII	1		Học sinh vận dụng kiến thức đến tuần 25	
101	KT giữa HKII	1	Tuần 26	Học sinh vận dụng kiến thức đến tuần 25	
102	KT giữa HKII	1		Học sinh vận dụng kiến thức đến tuần 25	
103	Bài 2: Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng .	1		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng. – Vận dụng khái niệm ba điểm thẳng hàng vào thực tiễn như: trồng cây thẳng hàng, để các đồ vật thẳng hàng,... 	
104	Bài 2: Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng	1		– Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm.	

	hàng .				
105	Bài 8: Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 5	1		Học sinh trải nghiệm	
106	Bài tập cuối chương 5 .	1		Học sinh vận dụng kiến thức chương 5	
107	Bài 3: Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia .	1	Tuần 27	– Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. – Nhận biết được khái niệm tia.	
108	Bài 3: Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia .	1		– Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. – Nhận biết được khái niệm tia.	
109	Bài tập cuối chương 5 .	1		Học sinh vận dụng kiến thức chương 5	
110	Bài 3: Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia .	1		– Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. – Nhận biết được khái niệm tia.	
111	Chương 6: SỐ THẬP PHÂN (11 tiết) Bài 1: Số thập phân .	1	Tuần 28	– Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân. – So sánh được hai số thập phân cho trước.	
112	Bài 1: Số thập phân .	1		– Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân. – So sánh được hai số thập phân cho trước.	

113	Bài 4: Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng .	1		– Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, đo được độ dài đoạn thẳng.	
114	Bài 4: Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng .	1		– Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, đo được độ dài đoạn thẳng.	
115	Bài 2: Các phép tính với số thập phân	1	Tuần 29	– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).	
116	Bài 3: Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả	1		– Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân.	
117	Bài 5: Trung điểm của đoạn thẳng .	1		Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, đo được độ dài đoạn thẳng.	
118	Bài 5: Trung điểm của đoạn thẳng .	1		Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, đo được độ dài đoạn thẳng.	
119	Bài 4: Tỉ số và tỉ số phần trăm	1		Tuần 30	– Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó.
120	Bài 5: Bài toán về tỉ số phần trăm .	1	– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với		

				các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm	
121	Bài 6: Góc .	1		– Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm).	
122	Bài 6: Góc .	1		– Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm).	
123	Bài 5: Bài toán về tỉ số phần trăm .	1		– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm	
124	Bài 6: Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 6	1		Học sinh trải nghiệm	
125	Bài 7: Số đo góc. Các góc đặc biệt	1	Tuần 31	– Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt).	
126	Bài tập cuối chương 6	1		Học sinh vận dụng kiến thức chương 6	
127	Ôn tập Kiểm tra cuối HKII	4	Tuần 32	Học sinh vận dụng kiến thức đến hết tuần 32	
128	Kiểm tra cuối HKII	2		Học sinh vận dụng kiến thức đến hết tuần 32	
129	Chương 9: MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT (9 tiết) Bài 1: Phép thử	1	Tuần 33	– Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi	

	nghiêm - Sự kiện (tiết 1)			tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu,...).	
130	Bài 1: Phép thử nghiêm - Sự kiện .	1		– Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.	
131	Bài 1: Phép thử nghiêm - Sự kiện .	1		– Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.	
132	Bài 1: Phép thử nghiêm - Sự kiện	1		– Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.	
133	Bài tập cuối chương 8 .	1		Học sinh vận dụng kiến thức cuối chương 8	
134	Bài tập cuối chương 8 .	1		Học sinh vận dụng kiến thức cuối chương 8	
135	Bài 1: Phép thử nghiêm - Sự kiện .	1	Tuần 34	– Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.	
136	Bài 2: Xác suất thực nghiệm .	1		– Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp	

				lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.	
137	Bài 2: Xác suất thực nghiệm	1	Tuần 35	– Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.	
138	Bài 2: Xác suất thực nghiệm (tiết 3)	1		– Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.	
139	Bài 3: Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chương 9	1			
140	Bài tập cuối chương 9	1		Học sinh vận dụng kiến thức cuối chương 8	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều	1	– Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. – Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường	

			<p>chéo) của: tam giác đều (ví dụ: ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông (ví dụ: bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều (ví dụ: sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau).</p> <p>– Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập.</p> <p>– Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.</p>	
2	Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên	1	<p>– Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...</p> <p>– Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng).</p>	<p>Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...</p>

B. Khối 7

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học	Số tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Nội dung tích hợp/lồng ghép
1	Chương 1: SỐ HỮU TỈ Bài 1: Tập hợp các số hữu tỉ (Tiết	1	Tuần 1	<p>– Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ.</p> <p>– Nhận biết được tập hợp</p>	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi

	1)			các số hữu tỉ.	được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
2	Bài 1: Tập hợp các số hữu tỉ (Tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số. – Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. So sánh được hai số hữu tỉ. 	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
3	<p>Chương 3: CÁC HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN</p> <p>Bài 1: Hình hộp chữ nhật Hình lập phương (Tiết 1)</p>	1		<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật. 	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
4	Bài 1: Hình hộp chữ nhật- Hình	1		<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, 	

	lập phương (Tiết 2)			góc, đường chéo) của hình lập phương.	
5	Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 1)	1	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ trong tập hợp số hữu tỉ. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc...). 	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
6	Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). - Ôn tập các kiến thức đã học. 	
7	Bài 2: Diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (Tiết 1)	1		- Tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương...	
8	Bài 2: Diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương	1		– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (ví dụ: tính thể	

	(Tiết 2)			<p>tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương...).</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</p>	
9	Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 3)	1	Tuần 3	<p>– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.</p> <p>– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc...).</p>	
10	Luyện tập Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 4)	1		<p>– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.</p> <p>– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu</p>	

				<p>tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc...).</p>	
11	Bài 3: Hình lăng trụ đứng tam giác - Hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 1)	1		<p>– Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật).</p>	
12	Bài 3: Hình lăng trụ đứng tam giác - Hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 2)	1		<p>– Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật) và tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.</p>	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
13	Luyện tập Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ (Tiết 5)	1	Tuần 4	<p>– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.</p> <p>– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu</p>	

			<p>tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc...).</p>	
14	Bài 3: Lũy thừa của một số hữu tỉ (Tiết 1)	1	<p>– Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số).</p>	
15	Bài 4: Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác - hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 1)	1	<p>– Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.</p>	
16	Bài 4: Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác - hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 2)	1	<p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của một lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc tam giác, lăng trụ đứng tứ giác...).</p>	<p>KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)</p>

17	Bài 3: Lũy thừa của một số hữu tỉ (Tiết 2)	1	Tuần 5	– Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa).	
18	Luyện tập Bài 3: Lũy thừa của một số hữu tỉ (Tiết 3)	1		Ôn tập các kiến thức đã học	
19	Luyện tập Bài 4: Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác - hình lăng trụ đứng tứ giác (Tiết 3)	1		– Ôn tập các kiến thức đã học.	
20	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Các bài toán về đo đạc và gấp hình	1		- Làm quen với việc ước lượng kiến thức của một số hình thường gặp. - Biết cách đo kích thước và áp dụng công thức để tính được diện tích của các bề mặt và thể tích của một số hình trong thực tế.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
21	Luyện tập Bài 3: Lũy thừa của một số hữu tỉ	1		Tuần 6	- Ôn tập các kiến thức đã học.

22	Bài 4: Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế (Tiết 1)	1		– Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ.	
23	Chương 4: GÓC VÀ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG Bài 1: Các góc ở vị trí đặc biệt (Tiết 1)	1		– Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù).	
24	Bài 1: Các góc ở vị trí đặc biệt (Tiết 2)	1		– Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc đối đỉnh). - Nhận biết được hai góc đối đỉnh thì bằng nhau. - Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.	
25	Bài 4: Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế (Tiết 2)	1	Tuần 7	– Mô tả thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ. – Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
26	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Thực hành tính tiền	1		Vận dụng kiến thức về số hữu tỉ vào việc tính tiền điện và thuế giá trị gia tăng với các trường hợp	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi

	điện.			đơn giản.	được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
27	Bài 2: Tia phân giác (Tiết 1)	1		– Nhận biết được tia phân giác của một góc. – Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.	
28	Bài 2: Tia phân giác (Tiết 2)	1		– Nhận biết được tia phân giác của một góc. – Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.	
29	Ôn tập kiểm tra giữa HKI	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
30	Ôn tập kiểm tra giữa HKI	1	<i>Tuần 8</i>	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
31	Kiểm tra giữa học kì 1	1		Đề KTGHK1	
32	Kiểm tra giữa học kì 1	1		Đề KTGHK1	
33	Chương 2: SỐ THỰC Bài 1: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (Tiết 1)	1		<i>Tuần 9</i>	- Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. - Nhận biết được số vô tỉ.
34	Bài 1: Số vô tỉ. Căn bậc hai số	1	- Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập		

	học (Tiết 2)			phân vô hạn tuần hoàn. - Nhận biết được số vô tỉ.	
35	Luyện tập Bài 2: Tia phân giác (Tiết 3)	1		Nhận biết được tia phân giác của một góc và tính chất tia phân giác.	
36	Bài 3: Hai đường thẳng song song (Tiết 1)	1		– Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong.	
37	Bài 1: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (Tiết 3)	1		- Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.	
38	Bài 1: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (Tiết 4)	1	<i>Tuần 10</i>	- Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.	
39	Bài 3: Hai đường thẳng song song (Tiết 2)	1		– Mô tả được một số tính chất của hai đường thẳng song song.	

40	Bài 3: Hai đường thẳng song song (Tiết 3)	1		– Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song.	
41	Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực (Tiết 1)	1	Tuần 11	– Nhận biết được số thực, tập hợp các số thực. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực. – Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực.	
42	Luyện tập Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực (Tiết 2)	1		– Nhận biết được trục số thực và biểu diễn được số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi. – Nhận biết được số đối của một số thực.	
43	Luyện tập Bài 3: Hai đường thẳng song song (Tiết 4)	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
44	Bài 4: Định lí và chứng minh một định lí.	1		- Nhận biết được thế nào là một định lí, chứng minh một định lí.	
45	Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực (Tiết 3)	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
46	Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực (Tiết 4)	1	Tuần 12	Ôn tập các kiến thức đã học ở bài 2	
47	Ôn tập chương 4 (Tiết 1)	1		- Nhận biết được ý nghĩa của việc ước lượng và	

				<p>làm tròn số.</p> <p>- Thực hiện được làm tròn số thập phân.</p>	
48	Ôn tập chương 4 (Tiết 2)	1		Ôn lại các kiến thức đã học	
49	<p>Luyện tập</p> <p>Bài 2: Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực</p>	1	<i>Tuần 13</i>	Ôn lại các kiến thức đã học	<p>KỸ NĂNG THÍCH NGHI</p> <p>(Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)</p>
50	Bài 3: Làm tròn số và ước lượng kết quả (Tiết 1)	1		–Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.	
51	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Vẽ hai đường thẳng song song và đo góc bằng phần mềm GeoGebra	1		<p>- Luyện tập kỹ năng vẽ góc, vẽ đường thẳng song song bằng GeoGebra</p> <p>-Ôn tập tính chất về góc của hai đường thẳng song song thông qua đo đạc</p>	
52	<p>Chương 5:</p> <p>MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ</p> <p>Bài 1: Thu thập và phân loại dữ liệu (Tiết 1)</p>	1		– Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: văn bản, bảng biểu, kiến thức trong các	

				<p>môn học khác và trong thực tiễn.</p> <p>– Giải thích được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lí, tính đại diện của một kết luận trong phỏng vấn; tính hợp lí của các quảng cáo...).</p>	
53	Bài 3: Làm tròn số và ước lượng kết quả (Tiết 2)	1	Tuần 14	<p>– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn (pie chart)</p> <p>– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (pie chart)</p> <p>– Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (pie chart)</p>	
54	Luyện tập Bài 3: Làm tròn số và ước lượng kết quả (Tiết 3)	1		<p>- Vận dụng kiến thức về số thập phân và làm tròn số để tính chỉ số BMI. Cho biết thể trạng của học sinh và đưa ra lời khuyên phù hợp.</p>	
55	Bài 1: Thu thập và phân loại dữ liệu (Tiết 2)	1		<p>– Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu.</p> <p>– Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn</p>	

				(cho sẵn) (pie chart)	
56	Bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 1)	1		– Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 7 (ví dụ: Lịch Sử và Địa lí lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7...) và trong thực tiễn (ví dụ: môi trường, y học, tài chính...).	
57	Bài 4: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Tính chỉ số đánh giá thể trạng BMI (Body mass index).	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
58	Bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 2)	1	Tuần 15	– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ đoạn thẳng (line graph). – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ đoạn thẳng (line graph).	
59	Bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn (Tiết 3)	1		– Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ đoạn thẳng (line graph). – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ đoạn thẳng (line graph).	
60	Luyện tập Bài 2: Biểu đồ hình quạt	1		Luyện tập các kiến thức	

	tròn (Tiết 4)			đã học	
61	Ôn tập chương 2 (Tiết 1)	1	Tuần 16	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
62	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC K Ò1	1		Ôn tập các kiến thức đã học	
63	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC K Ò1	1		Ôn tập các kiến thức đã học	
64	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC K Ò1	1			
65	KIỂM TRA HỌC K Ò1	1	Tuần 17		
66	KIỂM TRA HỌC K Ò1	1			
67	Bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng (Tiết 1)	1		– Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ đoạn thẳng (line graph).	
68	Bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng (Tiết 2)	1		- Vận dụng kiến thức thống kê vào việc thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu trong các tình huống thực tiễn. - Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình tròn, biểu đồ đoạn thẳng.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu

					quả)
69	Bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng (Tiết 3)	1	Tuần 18	- Ôn tập các kiến thức đã học.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
70	Luyện tập Bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng (Tiết 4)	1		Ôn lại các kiến thức đã học	
71	Bài 4: Hoạt động thực hành trải nghiệm: Dùng biểu đồ để phân tích kết quả học tập môn Toán của lớp.	1		Thực hành về các kiến thức đã học	
72	Ôn tập chương 5	1		Ôn tập các kiến thức đã học	
73	Chương 6: CÁC ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ Bài 1: Tỉ lệ thức - dãy tỉ số bằng nhau (Tiết 1)	1	Tuần 19	– Nhận biết được tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức. – Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm

					được PP học tập hiệu quả)
74	Bài 1: Tỷ lệ thức - dãy tỉ số bằng nhau (Tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được dãy tỉ số bằng nhau. - Vận dụng được tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán (ví dụ: chia một số thành các phần tỉ lệ với các số cho trước...). 	
75	Chương 8: TAM GIÁC Bài 1: Góc và cạnh của một tam giác (Tiết 1)	1		-Nhận biết được góc và cạnh của tam giác.	
76	Bài 1: Góc và cạnh của một tam giác (Tiết 2)	1		- Giải thích được định lý về tổng các góc trong một tam giác bằng 180 độ.	KỸ NĂNG THÍCH NGHI (Thích nghi được với môi trường học tập mới, bạn bè mới, phương pháp giải dạy, tìm được PP học tập hiệu quả)
77	Luyện tập Bài 1: Tỷ lệ thức - dãy tỉ số bằng nhau (Tiết 3)	1	Tuần 20	Nhận biết được tỉ lệ thức và tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.	
78	Bài 2: Đại lượng	1		Nhận biết được các đại	

	tỉ lệ thuận (Tiết 1)			lượng tỉ lệ thuận.	
79	Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 1)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau. – Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông. 	
80	Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác...). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học. 	
81	Bài 2: Đại lượng tỉ lệ thuận (Tiết 2)	1		Nhận biết được các tính chất cơ bản của đại lượng tỉ lệ thuận	
82	Bài 2: Đại lượng tỉ lệ thuận (Tiết 3)	1	Tuần 21	<ul style="list-style-type: none"> – Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận (ví dụ: bài toán về tổng sản phẩm thu được và năng suất lao động...). 	
83	Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 3)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, 	

				<p>các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác...).</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học.</p>	
84	Luyện tập Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 4)	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
85	Luyện tập Bài 2: Đại lượng tỉ lệ thuận (Tiết 4)	1	Tuần 22	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
86	Bài 3: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Tiết 1)	1		Nhận biết được các đại lượng tỉ lệ nghịch.	
87	Luyện tập Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 5)	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
88	Luyện tập Bài 2: Tam giác bằng nhau (Tiết 6)	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
89	Bài 3: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Tiết 2)	1		Nhận biết được các tính chất cơ bản của đại lượng tỉ lệ nghịch.	
90	Bài 3: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Tiết 3)	1	Tuần 23	– Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch (ví dụ: bài toán về tổng sản phẩm thu được và năng suất lao động...).	
91	Bài 3: Tam giác cân (Tiết 1)	1		– Mô tả được tam giác cân và giải thích được tính chất của tam giác cân (ví dụ: hai cạnh bên bằng	

				nhau; hai góc đáy bằng nhau).	
92	Luyện tập Bài 3: Tam giác cân (Tiết 2)	1		– Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác...).	
				Giải thích được tính chất của tam giác cân	
93	Luyện tập Bài 3: Đại lượng tỉ lệ nghịch (Tiết 4)	1		-Nhận biết các đại lượng tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch trong thực tế. Ôn tập các tính chất cơ bản của các đại lượng tỉ lệ.	
94	Bài 4: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: các đại lượng tỉ lệ nghịch thực tế	1		-Nhận biết các đại lượng tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch trong thực tế. Ôn tập các tính chất cơ bản của các đại lượng tỉ lệ.	
95	Bài 4: Đường vuông góc và đường xiên (tiết 1)	1	Tuần 24	- Giải thích được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại).	
96	Bài 4: Đường vuông góc và đường xiên (tiết 2)	1		- Giải thích được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối	

				diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại).	
97	Ôn tập chương 6	1	Tuần 25	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
98	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
99	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
100	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
101	KIỂM TRA GIỮA HK2	1	Tuần 26		
102	KIỂM TRA GIỮA HK2	1			
103	Chương 7: BIỂU THỨC ĐẠI SỐ Bài 1: Biểu thức số, biểu thức đại số (Tiết 1)	1		-Nhận biết được biểu thức số. -Nhận biết được biểu thức đại số. -Tính được giá trị của một biểu thức đại số.	
104	Chương 9: MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT Bài 1: Làm quen với biến cố ngẫu nhiên (tiết 1)	1		-Nhận biết được biểu thức số. -Nhận biết được biểu thức đại số. -Tính được giá trị của một biểu thức đại số.	
105	Bài 1: Biểu thức số, biểu thức đại số (Tiết 2)	1	Tuần 27	- Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên và xác suất	

				của biến cố ngẫu nhiên trong các ví dụ đơn giản.	
106	Luyện tập Bài 1: Biểu thức số, biểu thức đại số (tiết 3)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được biểu thức số. – Nhận biết được biểu thức đại số. – Tính được giá trị của một biểu thức đại số. 	
107	Bài 1: Làm quen với biến cố ngẫu nhiên (tiết 2)	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
108	Luyện tập Bài 1: Làm quen với biến cố ngẫu nhiên (tiết 3)	1		Xác định được biến cố chắc chắn, biến cố không thể và biến cố ngẫu nhiên	
109	Bài 2: Đa thức một biến (Tiết 1)	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
110	Bài 2: Đa thức một biến (Tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được định nghĩa đa thức một biến. – Nhận biết được cách biểu diễn đa thức một biến; xác định được bậc của đa thức một biến. 	
111	Bài 2: Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên (tiết 1)	1	Tuần 28	– Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của biến.	
112	Bài 2: Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên (tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản (ví dụ: lấy bóng trong túi, tung xúc xắc,...). - Tìm được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên 	

				nhiên trong một số ví dụ đơn giản.	
113	Bài 2: Đa thức một biến (Tiết 3)	1	Tuần 29		
114	Luyện tập Bài 2: Đa thức một biến (Tiết 4)	1			
115	Luyện tập Bài 2: Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên (tiết 3)	1		- So sánh được xác suất của các biến cố trong một số trường hợp đơn giản. - Tìm được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.	
116	Bài 3: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Nhảy theo xúc xắc	1		Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên trong một trò chơi dân gian.	
117	Bài 3: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến (Tiết 1)	1	Tuần 30	-Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	
118	Bài 3: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến (Tiết 2)	1		-Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	
119	Ôn tập chương 9 (Tiết 1)	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
120	Ôn tập chương 9	1		- Ôn tập các kiến thức đã	

	(Tiết 2)			học.	
121	Luyện tập Bài 3: Phép cộng và phép trừ đa thức một biến (Tiết 3)	1	Tuần 31	-Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	
122	ÔN TẬP KIỂM TRA HK2	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
123	ÔN TẬP KIỂM TRA HK2	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
124	ÔN TẬP KIỂM TRA HK2	1		- Ôn tập các kiến thức đã học.	
125	KIỂM TRA HỌC K Ò2	1			
126	KIỂM TRA HỌC K Ò2	1			
127	Bài 4: Phép nhân và phép chia đa thức một biến (Tiết 1)	1	Tuần 32	-Thực hiện được các phép tính: phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	
128	Bài 5: Đường trung trực của một đoạn thẳng	1		- Nhận biết được đường trung trực của một đoạn thẳng và tính chất cơ bản của đường trung trực.	
129	Bài 4: Phép nhân và phép chia đa thức một biến (Tiết 2)	1	Tuần 33	-Thực hiện được các phép tính: phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó	

				trong tính toán.	
130	Bài 4: Phép nhân và phép chia đa thức một biến (Tiết 3)	1		–Thực hiện được các phép tính: phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	
131	Bài 6: Tính chất ba đường trung trực của tam giác	1		- Nhận biết được đường trung trực trong tam giác; sự đồng quy của các đường trung trực	
132	Bài 7: Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác (tiết 2)	1		– Nhận biết được đường trung tuyến trong tam giác; sự đồng quy của các đường trung tuyến	
133	Luyện tập Bài 4: Phép nhân và phép chia đa thức một biến (Tiết 4)	1		–Thực hiện được các phép tính: phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến; vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.	
134	Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Cách tính điểm trung bình môn học kỳ	1	Tuần 34	Hiểu ý nghĩa một biểu thức đại số và biết cách sử dụng chúng để tính điểm trung bình môn học kỳ.	
135	Bài 8: Tính chất ba đường cao của tam giác (tiết 1)	1		– Nhận biết được đường cao trong tam giác; sự đồng quy của các đường cao	
136	Luyện tập Bài 8: Tính chất ba đường cao của tam giác (tiết 2)	1		– Nhận biết được đường cao trong tam giác; sự đồng quy của các đường cao	

137	Bài 9: Tính chất ba đường phân giác của tam giác (tiết 1)	1	Tuần 35	- Nhận biết được đường phân giác trong tam giác; sự đồng quy của các đường phân giác	
138	Bài 9: Tính chất ba đường phân giác của tam giác (tiết 2)	1		- Nhận biết được đường phân giác trong tam giác; sự đồng quy của các đường phân giác	
139	Bài 10: Hoạt động trải nghiệm: làm giàn hoa tam giác để trang trí lớp học (Tiết 1)	1		- Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác để làm ra sản phẩm đẹp mắt trang trí lớp	
140	Bài 10: Hoạt động trải nghiệm: làm giàn hoa tam giác để trang trí lớp học (Tiết 2)	1		- Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác để làm ra sản phẩm đẹp mắt trang trí lớp	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề-Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	<i>Thực hành tính tiền điện</i>	1	Vận dụng kiến thức về số hữu tỉ vào việc tính tiền điện và thuế giá trị gia tăng với các trường hợp đơn giản	
2	<i>Cách tính điểm trung bình môn học kì</i>	1	Vận dụng biểu thức đại số để tính điểm trung bình môn học kì	

C. Khối 8

1. Phân phối chương trình

HỌC KỲ I

STT	Bài học/chủ đề	Số tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Nội dung tích hợp/lồng ghép
1	Chương 1: Biểu thức đại số Bài 1. Đơn thức và đa thức nhiều biến (tiết 1)	1		- Nhận biết được đơn thức, đa thức nhiều biến. - Thực hiện thu gọn đơn thức, đa thức. - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến	
2	Bài 1. Đơn thức và đa thức nhiều biến (tiết 2)	1			
3	Chương 2: Các hình khối trong thực tiễn Bài 1. Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều (tiết 1)	1	Tuần 1 (05/09 - 08/09)	- Mô tả hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều. - Tạo lập được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều.	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
4	Bài 1. Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều (tiết 2)	1			
5	Bài 1. Đơn thức và đa thức nhiều biến (tiết 3)	1	Tuần 2 (11/09 - 15/09)	- Nhận biết được đơn thức, đa thức nhiều biến. - Thực hiện thu gọn đơn thức, đa thức. - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp)

				các biến	hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
6	Bài 2. Các phép toán với đa thức nhiều biến (tiết 1)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép cộng, trừ đa thức. - Thực hiện được phép nhân hai đa thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức. - Thực hiện được phép chia hết đơn thức cho đơn thức, đa thức cho đơn thức. 	
7	Bài 1. Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều (tiết 3)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều. 	
8	Bài 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều (tiết 1)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều. 	
9	Bài 2. Các phép toán với đa thức nhiều biến (tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép cộng, trừ đa thức. - Thực hiện được phép nhân hai đa thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức. 	
10	Bài 2. Các phép toán với đa thức nhiều biến (tiết 3)	1	Tuần 3 (18/09 - 22/09)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép chia hết đơn thức cho đơn thức, đa thức cho đơn thức. 	
11	Bài 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều	1		<ul style="list-style-type: none"> - Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều. - Giải quyết được một số 	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá

	(tiết 2)			vấn đề trong thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều.	nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
12	Hoạt động thực hành và trải nghiệm Hoạt động 1 thực hành và trải nghiệm	1		- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều	
13	Bài 2. Các phép toán với đa thức nhiều biến (tiết 3)	1	Tuần 4 (25/09 - 29/09) KT TX lần 1 (HK1)	- Thực hiện được phép cộng, trừ đa thức. - Thực hiện được phép nhân hai đa thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức. - Thực hiện được phép chia hết đơn thức cho đơn thức, đa thức cho đơn thức.	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
14	Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ (tiết 1)	1		- Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu; tổng hai lập phương; hiệu hai lập phương - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức	
15	Bài tập cuối chương 2	1		- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết

				- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
16	Chương 3: Định lí Pythagore. Các loại tứ giác thường gặp. Bài 1. Định lý Pythagore (tiết 1)	1		-Giải thích được định lí Pythagore. Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lí Pythagore. - Giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn gắn với việc sử dụng định lí Pythagore (Ví dụ: Tính khoảng cách của 2 vị trí).	
17	Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ (tiết 2)	1	Tuần 5 (02/10 - 06/10)	- Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu; tổng hai lập phương; hiệu hai lập phương - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức	
18	Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ (tiết 3)	1		- Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu; tổng hai lập phương; hiệu hai lập phương - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai	

				triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức	
19	Bài 1. Định lý Pythagore (tiết 2)	1		-Giải thích được định lí Pythagore. Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lí Pythagore. - Giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn gắn với việc sử dụng định lí	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
20	Bài 1. Định lý Pythagore (tiết 3)	1			
21	Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ (tiết 4)	1		- Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu; tổng hai lập phương; hiệu hai lập phương - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
22	Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ (tiết 5)	1	Tuần 6 (09/10 - 13/10)		
23	Bài 2. Tứ giác (tiết 1)	1		- Mô tả được tứ giác. Nhận biết được tứ giác lồi	
24	Bài 2. Tứ giác (tiết 2)	1		- Giải thích được định lí về tổng các góc của một tứ giác lồi bằng 360°	
25	Bài 4. Phân tích đa thức thành nhân tử	1	Tuần	- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử.	

	(tiết 1)		7	- Mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức - Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải toán căng thẳng hiệu quả)
26	Bài 4. Phân tích đa thức thành nhân tử (tiết 2)	1	(16/10 - 20/10)		
27	Bài 3. Hình thang – Hình thang cân (tiết 1)	1		- Nhận biết hình thang, hình thang cân, hình thang vuông. - Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân.	
28	Bài 3. Hình thang – Hình thang cân (tiết 2)	1		- Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân (ví dụ: hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân).	
29	Bài 4. Phân tích đa thức thành nhân tử (tiết 3)	1	Tuần 8 (23/10 - 27/10) KT TX lần 2 (HK1)	- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử. - Mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức - Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải toán căng thẳng hiệu quả)
30	Bài 5. Phân thức đại số (tiết 1)	1		- Nhận biết được phân thức, điều kiện xác định, giá trị của phân thức, hai	

				<p>phân thức bằng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các tính chất cơ bản của phân thức để xét sự bằng nhau của hai phân thức, rút gọn phân thức 	quả)
31	Bài 3. Hình thang – Hình thang cân (tiết 4)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hình thang, hình thang cân, hình thang vuông. - Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang. - Nhận biết được dấu hiệu, nhận biết một hình thang là hình thang cân (Ví dụ: Hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân). 	
32	Bài 4. Hình bình hành. Hình thoi (tiết 1)			<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo hình bình hành. - Nhận biết được dấu hiệu tứ giác là hình bình hành. - Giải thích được các tính chất về đường chéo của hình thoi. - Nhận biết được dấu hiệu hình bình hành là hình thoi. 	
33	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1	1	Tuần 9	Hệ thống được kiến thức đã học và cách giải bài tập chuẩn bị kiểm tra.	
34	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1	1			

35	KIỂM TRA GIỮA KÌ 1	1	03/11)		KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
36	KIỂM TRA GIỮA KÌ 1			Theo ma trận, bản đặc tả.	
37	Bài 5. Phân thức đại số (tiết 2)	1	Tuần 10 (06/11 - 10/11)	- Nhận biết được phân thức, điều kiện xác định giá trị của phân thức, hai phân thức bằng nhau. - Sử dụng các tính chất cơ bản của phân thức để xét sự bằng nhau của hai phân thức, rút gọn phân thức.	
38	Bài 5. Phân thức đại số (tiết 3)	1			
39	Bài 4. Hình bình hành. Hình thoi (tiết 2)	1		- Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành.	
40	Bài 4. Hình bình hành. Hình thoi (tiết 3)	1		- Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi. Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi.	
41	Bài 6. Cộng, trừ	1	Tuần	-Thực hiện được phép	

	phân thức (tiết 1)		11 (13/11 - 17/11)	cộng, phép trừ hai phân thức đại số. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.-Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.	
42	Bài 6. Cộng, trừ phân thức (tiết 2)	1		-Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân thức đại số. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.	
43	Bài 4. Hình bình hành. Hình thoi (tiết 4)	1	- Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành. - Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi. Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi.	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)	
44	Bài 5 Hình chữ nhật. hình vuông (tiết 1)	1	- Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật và hình vuông - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ		

				nhật là hình vuông	
45	Bài 6. Cộng, trừ phân thức (tiết 3)	1	Tuần 12 (20/11 - 24/11)	-Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân thức đại số. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.	
46	Bài 6. Cộng, trừ phân thức (tiết 4)	1			
47	Bài 5 Hình chữ nhật. hình vuông (tiết 2)	1		- Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật và hình vuông - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
48	Bài 5 Hình chữ nhật. hình vuông (tiết 3)	1			
49	Bài 7. Nhân, chia phân thức (tiết 1)	1	Tuần 13 (27/11 - 01/12)	Thực hiện được phép nhân hai phân thức đại số. - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán với phân thức đại số	
50	Bài 7. Nhân, chia phân thức (tiết 2)	1	KT TX lần 3 (HK1)	Thực hiện được phép chia hai phân thức đại số. - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính	

				toán với phân thức đại số	
51	Bài 5 Hình chữ nhật. hình vuông (tiết 4)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật và hình vuông - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông 	
52	Bài tập cuối chương 3 (tiết 1)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
53	Bài tập cuối chương 1 (tiết 1)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. 	
54	Bài tập cuối chương 1 (tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
55	Bài tập cuối chương 3 (tiết 2)	1	Tuần 14 (27/11 - 01/12) KT TX lần 4 (HKI)	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
56	Chương 3: Một số yếu tố Thống kê Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu (tiết 1)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau. - Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa 	

				<p>các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản.</p> <p>- Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản</p>		
57	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu (tiết 2)	1	<p>Tuần 15 (04/12 - 08/12)</p>	<p>- Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau.</p> <p>- Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản.</p> <p>- Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản</p>		
58	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu (tiết 3)	1				
59	Bài 2. Lựa chọn dạng biểu đồ để biểu diễn dữ liệu (tiết 1)	1			<p>-Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ thích hợp.</p>	
60	Bài 2. Lựa chọn dạng biểu đồ để biểu diễn dữ liệu (tiết 2)	1			<p>-So sánh được các dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu.</p> <p>-Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.</p>	

61	Bài 2. Lựa chọn dạng biểu đồ để biểu diễn dữ liệu (tiết 3)	1	<p>Tuần 16 (11/12 - 15/12)</p>	<p>-Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ thích hợp.</p> <p>-So sánh được các dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu.</p> <p>-Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.</p> <p>- Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê và các loại biểu đồ đã học.</p> <p>- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong thực tiễn.</p>	
62	Bài 3. Phân tích dữ liệu (tiết 1)	1			
63	Bài 3. Phân tích dữ liệu (tiết 2)	1			
64	Bài tập cuối chương 4	1		<p>- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.</p> <p>- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn</p>	
65	Hoạt động thực hành và trải nghiệm Hoạt động 2 thực hành và trải nghiệm	1	<p>Tuần 17 (18/12 - 22/12)</p>	<p>Hoạt động thực hành trải nghiệm (2 tiết)</p> <p><i>Chủ đề: Dùng vật liệu tái chế gấp hộp quà</i></p> <p><i>Chủ đề: Làm tranh treo tường minh họa các loại tư giác đặc biệt</i></p>	<p>KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng)</p>
66	Hoạt động 3 thực hành và trải nghiệm	1			

					hiệu quả)
67	ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI	1		Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học cuối kì I	
68	ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI	1			
69	ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI	1	Tuần 18 (25/12 - 29/12)	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học cuối kì I	
70	ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI	1			
71	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	1		Theo ma trận, bản đặc tả.	
72	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	1			

HỌC KỲ II

STT	Bài học/chủ đề	Số tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Nội dung tích hợp/lồng ghép
1	Chương 5: Hàm số và đồ thị Bài 1. Khái niệm hàm số (tiết 1)	1	Tuần 19 (--/-- -- -- - --/--)	- Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. - Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.	
2	Bài 1. Khái niệm hàm số (tiết 2)	1		- Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số.	

				- Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.	
3	Chương 7: Định lí Thalès Bài 1. Định lí Thalès trong tam giác (tiết 1)	1		- Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận).	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
4	Bài 1. Định lí Thalès trong tam giác (tiết 2)	1		- Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận và đảo).	
5	Bài 2. Tọa độ của một điểm và đồ thị của hàm số (tiết 1)	1		- Xác định được tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ. - Xác định được một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó.	
6	Bài 2. Tọa độ của một điểm và đồ thị của hàm số (tiết 2)	1	Tuần 20 (- -/ - - -- - - -/ - -)	- Nhận biết được đồ thị hàm số.	
7	Bài 1. Định lí Thalès trong tam giác (tiết 2)	1		Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí, ...)	
8	Bài 2. Đường trung bình của tam giác (tiết 1)	1		Mô tả được định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích được tính chất	

				đường trung bình của tam giác	
9	Bài 2. Tọa độ của một điểm và đồ thị của hàm số (tiết 3)	1	Tuần 21 (- - / - - -- - - - / - -))	- Xác định được tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ. - Xác định được một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó. - Vẽ được đồ thị hàm số	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải toán căng thẳng hiệu quả)
10	Bài 3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) (tiết 1)	1		- Nhận biết khái niệm hàm số bậc nhất. - Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	
11	Bài 2. Đường trung bình của tam giác (tiết 2)	1		- Biết vận dụng tính chất của đường trung bình của tam giác trong giải toán và giải quyết một số vấn đề thực tế.	
12	Bài 2. Đường trung bình của tam giác (tiết 3)	1		- Biết vận dụng tính chất của đường trung bình của tam giác trong giải toán và giải quyết một số vấn đề thực tế.	
13	Bài 3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) (tiết 2)	1	Tuần 22 (- - / - - -- - - - / - -))	- Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	
14	Bài 3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) (tiết 3)	1	KT TX lần 1 (HKI)	- Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vận dụng được hàm số	

			D)	bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn.	
15	Bài 3. Tính chất đường phân giác trong tam giác (tiết 1)	1		- Giải thích được tính chất đường phân giác của tam giác.	
16	Bài 3. Tính chất đường phân giác trong tam giác (tiết 2)	1		- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tính chất đường phân giác của tam giác	
17	Bài 3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) (tiết 4)	1		- Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn.	
18	Bài 4. Hệ số góc của đường thẳng (tiết 1)	1	Tuần 23 (- - / - - - - - - - / - -)	- Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	
19	Bài 3. Tính chất đường phân giác trong tam giác (tiết 3)	1		- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tính chất đường phân giác của tam giác	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
20	Bài tập cuối chương 7	1		- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	

21	Bài 4. Hệ số góc của đường thẳng (tiết 2)	1		- Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước	
22	Bài 4. Hệ số góc của đường thẳng (tiết 3)	1	Tuần 24 (- -/ - - -- - - -/ - -)	- Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước	
23	Bài tập cuối chương 7	1		- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
24	Bài tập cuối chương 7	1		- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
25	Bài tập cuối chương 5	1	Tuần 25	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.	
26	Bài tập cuối chương 5	1	(- -/ - - --	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	

27	Chương 8: Hình đồng dạng Bài 1. Hai tam giác đồng dạng (tiết 1)	1	- ---/--) KT TX lần 2 (HKI I)	- Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng, kí hiệu, cách viết, tỉ số đồng dạng. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
28	Bài 1. Hai tam giác đồng dạng (tiết 2)	1	- Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng, kí hiệu, cách viết, tỉ số đồng dạng. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.		
29	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKII	1	Tuần 26 (- -/- -)	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	
30	ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKII	1			
31	KIỂM TRA GIỮA KÌ II	1	-- - ---/--)	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	
32	KIỂM TRA GIỮA KÌ II	1			
33	Chương 6: Phương trình Bài 1. Phương trình bậc nhất một ẩn (tiết 1)	1	Tuần 27 (- -/- - --	- Hiểu được phương trình bậc nhất một ẩn. -Giải được phương trình bậc nhất một ẩn.	
34	Bài 1. Phương trình bậc nhất một ẩn (tiết 2)	1	- ---/--)		

35	Bài 2. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 1)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác. 	
36	Bài 2. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán về hai tam giác đồng dạng. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. - Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán về hai tam giác đồng dạng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. 	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
37	Bài 1. Phương trình bậc nhất một ẩn (tiết 3)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được phương trình bậc nhất một ẩn. Giải được phương trình bậc nhất một ẩn. 	
38	Bài 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất (tiết 1)	1	Tuần 28 (- - / - - -- - - / - -)	<ul style="list-style-type: none"> Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất 	
39	Bài 2. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 3)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán 	

				<p>về hai tam giác đồng dạng.</p> <p>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.</p>	
40	Bài 3. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông (tiết 1)	1		<p>- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.</p> <p>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.</p>	
41	Hoạt động 4 thực hành và trải nghiệm (tiết 1)	1		<p>- Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b (a \neq 0)$</p> <p>- Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b (a \neq 0)$</p>	<p>KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)</p>
42	Hoạt động 4 thực hành và trải nghiệm (tiết 2)	1	<p>Tuần 29 (- -/ - - -- - - -/ - -)</p>	<p>- Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b (a \neq 0)$</p>	
43	Bài 3. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông (tiết 2)	1		<p>- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.</p> <p>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.</p>	

44	Bài 4. Hai hình đồng dạng (tiết 1)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ... biểu hiện qua hình đồng dạng. 	
45	Bài 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất (tiết 1)	1	Tuần 30 (- - / - - -- - - - / - -) KT TX lần 3 (HKI I)	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	
46	Bài 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất (tiết 2)	1		Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	
47	Bài 4. Hai hình đồng dạng (tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ... biểu hiện qua hình đồng dạng. 	
48	Bài tập cuối chương 8	1		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
49	Bài 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc	1	Tuần 31	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	

	nhất (tiết 2)		(- -/- -		
50	Bài tập cuối chương 6	1	-- - -/---) KT TX lần 4 (HKI I)	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
51	Chương 7: Một số yếu tố Xác suất Bài 1. Mô tả xác suất bằng tỉ số (tiết 1)	1		Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng	
52	Bài 1. Mô tả xác suất bằng tỉ số (tiết 2)	1		Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng	
53	Bài tập cuối chương 6	1		- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
54	Bài tập cuối chương 6	1	Tuần 32 (- -/- - -- - -/---)	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
55	Bài 2. Xác suất lí thuyết và xác suất thực nghiệm (tiết 1)	1		- Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số

56	Bài 2. Xác suất lí thuyết và xác suất thực nghiệm (tiết 2)	1		<ul style="list-style-type: none"> - Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản 	phương pháp học tập, giải toán căng thẳng hiệu quả)
57	Bài tập cuối chương 6	1		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
58	Bài tập cuối chương 9	1	Tuần 33 (- -/ - - -- - - -/ - -)	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
59	Hoạt động 5 thực hành và trải nghiệm (tiết 1)	1		Dùng phương trình bậc nhất để tính được nồng độ phần trăm của dung dịch.	
60	Hoạt động 5 thực hành và trải nghiệm (tiết 2)	1		Dùng phương trình bậc nhất để tính được nồng độ phần trăm của dung dịch.	
61	Hoạt động 6 thực hành và trải nghiệm (tiết 1)	1	Tuần 34 (- -/ - - -- - - -/ - -)	<p><i>Ứng dụng định lí Thales, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao</i></p> <p><i>Ứng dụng định lí Thalès để ước lượng tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc của một vật</i></p>	

62	Hoạt động 6 thực hành và trải nghiệm (tiết 2)	1		<p><i>Ứng dụng định lí Thales, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao</i></p> <p><i>Ứng dụng định lí Thalès để ước lượng tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc của một vật</i></p>	
63	ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKII	1		Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	
64	ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKII	1			
65	ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKII	1	Tuần 35 (- - / - -	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	
66	ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKII	1			
67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	1	- - - / - -)	Kiểm tra theo ma trận, bản đặc tả	
68	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	1			

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Diện tích đa giác	1	Vận dụng được công thức tính diện tích đa giác vào các bài toán thực tế	
2	Giải bài toán bằng cách lập PT	1	Học sinh biết cách đặt ẩn phụ, biết biểu diễn đại lượng chưa biết qua ẩn, biết	

			cách lập phương trình, nắm các bước giải toán bằng cách lập phương trình	
--	--	--	--	--

D. Khối 9

1. Phân phối chương trình

STT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	TUẦN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NỘI DUNG TÍCH HỢP/LÔNG GHÉP
1	Căn bậc hai	1	1	Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm. Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay.	
2	Căn thức bậc hai và HĐT	1		Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số. Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương).	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
3	Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông	2		Giải thích được một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.	
4	Liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương	1		2	Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai

				của một bình phương, căn bậc hai của một tích).	
5	Liên hệ giữa phép chia và phép khai phương	1		Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương, căn bậc hai của một tích, căn bậc hai của một thương).	
6	Luyện tập một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông	2		Giải được dạng toán áp dụng hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.	
7	Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai.	2	3	Thực hiện được một số phép biến đổi đơn giản về căn thức bậc hai của biểu thức đại số (căn thức bậc hai của một bình phương, căn thức bậc hai của một tích, căn thức bậc hai của một thương, trục căn thức ở mẫu).	
8	Tỉ số lượng giác của góc nhọn	2		Nhận biết được các giá trị sin (sine), cosin (cosine), tang (tangent), cotang (cotangent) của góc nhọn. Giải thích được tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt (góc 30, 45, 60 độ) và của hai góc phụ nhau.	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
9	Rút gọn biểu thức	2	4	Thực hiện được một số	

	chứa căn thức bậc hai			phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương, căn bậc hai của một tích, căn bậc hai của một thương, đưa thừa số ra ngoài dấu căn bậc hai, đưa thừa số vào trong dấu căn bậc hai).	
10	Luyện tập tỉ số lượng giác của góc nhọn.	2		Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) tỉ số lượng giác của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	
11	Luyện tập rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	2	5	Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương, căn bậc hai của một tích, căn bậc hai của một thương, đưa thừa số ra ngoài dấu căn bậc hai, đưa thừa số vào trong dấu căn bậc hai).	
12	Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông	2		Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông kia nhân với tang góc đối hoặc nhân với cotang góc kề).	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
13	Căn bậc ba	1	6	Nhận biết được khái	

				<p>niệm về căn bậc ba của một số thực.</p> <p>Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay.</p>	
14	Ôn tập chương I	1		Thực hiện được một số phép tính và phép biến đổi đơn giản về căn bậc hai và căn bậc ba của số thực không âm.	
15	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác (Thực hành ngoài trời)	2		Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
16	Ôn tập chương I	2	7	Thực hiện được một số phép tính và phép biến đổi đơn giản về căn bậc hai và căn bậc ba của số thực không âm.	
17	Ôn tập chương I	2		<p>Giải thích được một số hệ thức về hệ thức lượng trong tam giác vuông.</p> <p>Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.</p> <p>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn</p>	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải

				với hệ thức lượng trong tam giác vuông và tỉ số lượng giác của góc nhọn.	tọa cãng thẳng hiệu quả)
18	Nhắc lại và bổ sung các khái niệm về hàm số.	1	8	Nhắc lại và bổ sung các khái niệm về hàm số đã học ở lớp 7.	
19	Hàm số bậc nhất.	1		Thiết lập được bảng giá trị của hàm số $y = ax + b$ (a khác 0).	
20	Sự xác định đường tròn. Tính chất đối xứng của đường tròn	2		Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn.	
21	Đồ thị hàm số $y = ax + b$. Luyện tập	1	9	Vẽ được đồ thị của hàm số $y = ax + b$ (a khác 0).	
22	KIỂM TRA GIỮA HK1 (dự kiến)	1		Đề kiểm tra GHK1	
23	Đường kính và dây của đường tròn	2		So sánh được độ dài của đường kính và dây.	
24	Đường thẳng song song và đường thẳng cắt nhau	2	10	Nhận biết được khi nào hai đường thẳng song song và hai đường thẳng cắt nhau.	
25	Liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây	2		Nhận biết được mối liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây.	
26	Hệ số góc của đường thẳng $y = ax$	2	11	Nhận biết được hệ số góc, tung độ góc của đường thẳng $y = ax +$	

	+ b Luyện tập			b.	
27	Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	2		Mô tả được ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (đường thẳng và đường tròn cắt nhau, đường thẳng và đường tròn tiếp xúc nhau, đường thẳng và đường tròn không giao nhau).	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
28	Ôn tập chương II	2	12	Vẽ được đồ thị của hàm số $y=ax+b$ (a khác 0). Viết được phương trình đường thẳng có dạng $y=ax+b$.	
29	Các dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn	2		Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn.	
30	Phương trình bậc nhất hai ẩn.	1	13	Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn.	
31	Hệ hai pt bậc nhất 2 ẩn	1		Nhận biết được khái niệm hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.	
32	Tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau	2		Giải thích được tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.	

33	Giải hệ pt bằng pp thế	1	14	Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.	
34	Giải hệ pt bằng PP cộng đại số	1		Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.	
35	Ôn tập.	2		Thực hiện phép tính về căn Giải phương trình căn Đồ thị hàm số bậc nhất Toán thực tế hàm số bậc nhất Toán thực tế lợi nhuận Toán thực tế áp dụng TSLG, HTL Hình học	
36	Giải bài toán bằng cách lập hệ pt	2	15	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)

37	KIỂM TRA HK1 (dự kiến)	2		Đề kiểm tra HK1	
38	Giải bài toán bằng cách lập hệ pt . Luyện tập	2	16	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến lợi nhuận,...).	
39	Vị trí tương đối của hai đường tròn.	2		Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau, hai đường tròn không giao nhau).	
40	Ôn tập chương III	2	17	Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).	
41	Vị trí tương đối của hai đường tròn. Luyện tập	2		Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau, hai đường tròn không giao nhau).	
42	Ôn tập chương III	2	18	Giải được hệ hai phương trình bậc nhất	

				<p>hai ẩn.</p> <p>Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.</p> <p>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).</p>	
43	Góc ở tâm – số đo cung	2		<p>Nhận biết được góc ở tâm.</p> <p>Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm.</p>	
45	Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).	2	19	<p>Thiết lập được bảng giá trị của hàm số $y = ax^2$ (a khác 0).</p> <p>Vẽ được đồ thị của hàm số $y = ax^2$ (a khác 0).</p> <p>Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ (a khác 0).</p> <p>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) và đồ thị (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...).</p>	
46	Liên hệ giữa cung và dây	2		Nhận biết mối liên hệ giữa cung và dây	
47	Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Đồ thị hàm số	1	20	Vẽ được đồ thị của hàm số $y = ax^2$ (a khác	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC

	$y = ax^2$ ($a \neq 0$). Luyện tập			0). Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y=ax^2$ (a khác 0). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y=ax^2$ (a khác 0) và đồ thị (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...).	TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
48	Phương trình bậc hai một ẩn số	1		Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn	
49	Góc nội tiếp	2		Nhận biết được góc nội tiếp. Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc nội tiếp. Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung.	
50	Công thức nghiệm của pt bậc hai.	1	21	Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay.	
51	Luyện tập	1		Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn	
52	Góc tạo bởi tia tiếp	2		Nhận biết được góc tạo	

	tuyến và dây cung			bởi tiếp tuyến và dây cung. Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung.	
53	Công thức nghiệm thu gọn.	1	22	Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay.	
54	Luyện tập.	1		Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn	
55	Góc có đỉnh ở bên trong-bên ngoài đường tròn	2		Nhận biết được góc có đỉnh ở bên trong-bên ngoài đường tròn. Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc có đỉnh ở bên trong-bên ngoài đường tròn.	
56	Phương trình quy về pt bậc hai 1 ẩn. Luyện tập	2	23	Giải được các phương trình có thể quy về phương trình bậc hai một ẩn.	
57	Cung chứa góc	1		Nhận biết được cung chứa góc.	
58	Tứ giác nội tiếp	1		Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân)

				180 độ . Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông	phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
59	Hệ thức Vi-et và ứng dụng	2	24	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	
60	Tứ giác nội tiếp (tt)	2		Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180 độ . Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông	
61	Hệ thức Vi-et và ứng dụng (tt).	2	25	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	
62	Ôn tập kiểm tra GHK2	2		Giải hệ phương trình và phương trình bậc hai Vẽ đồ thị hàm số bậc hai và tìm tọa độ giao điểm giữa (P) và (D) Hình học đường tròn Toán thực tế lợi nhuận Giải bài toán bằng cách lập hệ	

				phương trình Hệ thức viết không tham số	
63	Ôn tập kiểm tra GHK2	1	26	Giải hệ phương trình và phương trình bậc hai Vẽ đồ thị hàm số bậc hai và tìm tọa độ giao điểm giữa (P) và (D) Hình học đường tròn Toán thực tế lợi nhuận Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình Hệ thức viết không tham số	
64	KIỂM TRA GHK 2 (dự kiến)	1		Đề kiểm tra GHK2	
65	Đường tròn ngoại tiếp – Đường tròn nội tiếp	2		Nhận biết được đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp.	
66	Giải bài toán bằng cách lập phương trình	2	27	Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
67	Độ dài đường tròn – độ dài cung tròn	2		Tính được độ dài cung tròn, Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ:	

				một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí,...).	
68	Giải bài toán bằng cách lập phương trình (tt)	2	28	Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
69	Diện tích hình tròn – diện tích hình quạt tròn	2		Tính được độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên (hình giới hạn bởi hai đường tròn đồng tâm). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).	
70	Ôn tập chương IV	2	29	Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...). Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực	

				tiền.	
71	Ôn tập chương III	2		Giải thích được tứ giác nội tiếp. Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với một số bài toán liên quan đến đường tròn.	
72	Ôn tập chương IV.	2	30	Giải được phương trình bậc hai một ẩn. Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...). Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
73	Hình trụ – Diện tích xung quanh và thể tích hình trụ	2		Nhận biết hình trụ và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình trụ.	
74	Biểu diễn dữ liệu trên bảng, biểu đồ.	2	31	Biểu diễn được dữ liệu trên bảng, biểu đồ. Nhắc lại biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn.	
75	Hình nón – Hình nón cụt - Diện tích xung quanh và thể tích hình nón, hình nón cụt	2		Nhận biết hình nón và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình nón.	

76	KIỂM TRA HK2 (dự kiến)	2	32	Đề kiểm tra HK2	
77	Hình cầu. Diện tích hình cầu và thể tích hình cầu	2		Nhận biết hình cầu và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình cầu.	
78	Biểu đồ tranh, biểu đồ cột – biểu đồ cột kép	1	33	Nhận biết và vẽ được biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.	
79	Bảng tần số, bảng tần số tương đối	1		Nhận biết và lập được bảng tần số, bảng tần số tương đối.	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
80	Ôn tập chương IV	2		Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến hình trụ, hình nón, hình cầu.	
81	Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu	2	34	Nhận biết và cho ví dụ được phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu.	
82	Ôn tập chương IV			Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến hình trụ, hình nón, hình cầu.	
83	Xác suất của biến cố trong một số mô	2	35	Nhận biết được biến cố, xác suất của biến	KỸ NĂNG ĐẠT MỤC

	hình xác suất đơn giản			cố. Tính được xác suất của biến cố.	TIÊU (Biết xác định mục tiêu cá nhân phù hợp, tìm hiểu một số phương pháp học tập, giải tỏa căng thẳng hiệu quả)
84	Ôn tập chương IV	2		Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến hình trụ, hình nón, hình cầu.	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).	Giải quyết vấn đề thực tiễn trong cuộc sống.
2	Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y=ax^2$ (a khác 0) và đồ thị (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...).	Giải quyết vấn đề thực tiễn trong cuộc sống.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60	Tuần 9	Kiến thức đến tuần kiểm tra	Trắc nghiệm – Tự luận
Cuối Học kỳ 1	90	Tuần 16	Kiến thức của học kỳ I	Trắc nghiệm – Tự luận
Giữa Học kỳ 2	60	Tuần 26	Kiến thức đến tuần kiểm tra	Trắc nghiệm – Tự luận
Cuối Học kỳ 2	90	Tuần 34	Kiến thức của học kỳ II và cả năm	Tự luận

4. Tổ chức dạy học qua internet

4.1. Khối 6

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	Luỹ thừa với số mũ tự nhiên. Thứ tự thực hiện các phép tính.	1	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai luỹ thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. – Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã 	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google

			có,...).		
2	Ước chung. Ước chung lớn nhất. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất.	1	– Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên; nhận biết được phân số tối giản; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng ước chung lớn nhất.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
3	Trung điểm của đoạn thẳng. Luyện tập.	1	– Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
4	Sử dụng phần mềm GeoGebra Classic 5 để vẽ các hình hình học cơ bản.	1	Sử dụng được phần mềm GeoGebra Classic 5 để vẽ các hình hình học cơ bản.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
5	Các hình phẳng trong thực tiễn: Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều. Luyện tập.	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các hình phẳng.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
6	Các hình	1	– Mô tả được một	GV soạn bài trên	Phần

	<p>phẳng trong thực tiễn: Hình chữ nhật - Hình thoi - Hình bình hành - Hình thang cân.</p>		<p>số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. – Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.</p>	<p>Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến</p>	<p>mềm soạn elearning, Google</p>
7	<p>Các phép tính với phân số. Giá trị phân số của một số.</p>	1	<p>– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).</p>	<p>GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến</p>	<p>Phần mềm soạn elearning, Google</p>
8	<p>Xác suất thực nghiệm.</p>	1	<p>– Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.</p>	<p>GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến</p>	<p>Phần mềm soạn elearning, Google</p>
9	<p>Tỉ số phần trăm và lãi suất</p>	1	<p>Học sinh vận dụng để giải quyết các</p>	<p>GV soạn bài trên Phần mềm Elearning</p>	<p>Phần mềm</p>

	ngân hàng. Tỷ số phần trăm trong đời sống.		vấn đề thực tiễn.	đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	soạn elearning, Google
10	Tính chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn.	1	– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google

4.2. Khối 7

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	Các phép tính với số hữu tỉ.	1	– Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ. – Nhận biết được tập hợp các số hữu tỉ.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
2	Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.	1	– Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google

3	Các góc ở vị trí đặc biệt. Hai đường thẳng song song.	1	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù). – Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc đối đỉnh). - Nhận biết được hai góc đối đỉnh thì bằng nhau. - Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc. – Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong. 	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
4	Làm tròn số và ước lượng kết quả.	1	–Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
5	Biểu đồ quạt tròn. Biểu đồ đoạn thẳng.	1	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn (pie chart) – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng biểu đồ hình quạt 	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google

			tròn (cho sẵn) (pie chart) – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (pie chart)		
6	Tỉ lệ thức - Dãy tỉ số bằng nhau.	1	– Nhận biết được tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức. – Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
7	Tính chất ba đường cao của tam giác.	1		GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
8	Tính chất ba đường phân giác của tam giác.	1		GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
9	Các phép tính với đa thức một biến.	1		GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google

10	Xác suất của biến cố ngẫu nhiên.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được xác suất của một biến c ố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản (ví dụ: lấy bóng trong túi, tung xúc xắc,...). - Tìm được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. 	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
----	----------------------------------	---	--	--	---------------------------------

4.3. Khối 8

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	Các phép toán với đa thức nhiều biến.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép cộng, trừ đa thức. - Thực hiện được phép nhân hai đa thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức. - Thực hiện được phép chia hết đơn thức cho đơn thức, đa thức cho đơn thức. 	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
2	Các phép toán với phân thức đại số.	1	<ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân thức đại số. - Vận dụng được 	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực	Phần mềm soạn elearning,

			<p>các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.</p> <p>- Thực hiện được phép nhân hai phân thức đại số.</p> <p>- Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán với phân thức đại số</p>	tuyến	Google
3	Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều.	1	<p>- Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều.</p> <p>- Giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều.</p>	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
4	Định lý Pythagore và ứng dụng.	1	<p>-Giải thích được định lí Pythagore. Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lí Pythagore.</p> <p>- Giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn gắn với việc</p>	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google

			sử dụng định lí Pythagore (Ví dụ: Tính khoảng cách của 2 vị trí).		
5	Luyện tập các loại tứ giác thường gặp.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của các loại tứ giác. - Nhận biết được dấu hiệu của các loại tứ giác. 	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
6	Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và ứng dụng.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái niệm hàm số bậc nhất. - Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn. 	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
7	Giải bài toán thực tế bằng cách lập phương trình bậc nhất.	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
8	Định lý Thales và ứng dụng.	1	Tính được độ dài đoạn thẳng bằng	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning	Phần mềm

			cách sử dụng định lí Thalès. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí, ...)	đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	soạn elearning, Google
9	Tam giác đồng dạng và ứng dụng.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán về hai tam giác đồng dạng. <p>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.</p>	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
10	Luyện tập một số yếu tố xác suất.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản 	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google

4.4. Khối 9

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn bậc hai. Luyện tập.	1	Thực hiện được một số phép biến đổi đơn giản về căn thức bậc hai của biểu thức đại số (căn thức bậc hai của một bình phương, căn thức bậc hai của một tích, căn thức bậc hai của một thương, trục căn thức ở mẫu).	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
2	Ứng dụng thực tế của tỉ số lượng giác.	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
3	Đường kính và dây.	1	So sánh được độ dài của đường kính và dây.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
4	Tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau và ứng dụng.	1	Giải thích được tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy	Phần mềm soạn elearning,

				link về học và làm bài trực tuyến	Google
5	Giải bài toán thực tế bằng cách lập hệ phương trình.	1	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
6	Hàm số bậc hai một ẩn và ứng dụng.	1	Vẽ được đồ thị của hàm số $y = ax^2$ (a khác 0). Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ (a khác 0). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y = ax^2$ (a khác 0) và đồ thị (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...).	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
7	Hệ thức Vi-ét và ứng dụng.	1	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhằm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
8	Năm loại góc với đường tròn.	1	Nhận biết được năm loại góc trong đường tròn	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web	Phần mềm soạn elearning

				trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	g, Google
9	Diện tích xung quanh và thể tích hình nón, hình nón cụt	1	Nhận biết hình nón và giải quyết được một số bài toán liên quan đến diện tích và thể tích hình nón.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google
10	Xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản.	1	Nhận biết được biến cố, xác suất của biến cố. Tính được xác suất của biến cố.	GV soạn bài trên Phần mềm Elearning đăng lên hệ thống trang web trường. Học sinh lấy link về học và làm bài trực tuyến	Phần mềm soạn elearning, Google

III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhóm bộ môn

1. Khối lớp: 6; Số học sinh: 35

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Hình vuông - Tam giác đều - Lục giác đều	<ul style="list-style-type: none"> Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của: tam giác đều (ví dụ: ba cạnh 	02	Tuần 12 HKI	Phòng giáo viên	- TTCM -Giáo viên Toán 6	Giáo viên phụ trách phòng thiết bị, thư viện	<ul style="list-style-type: none"> Giấy a4, bút dạ Máy tính CT Dụng cụ đo. Đồ dùng học

		<p>bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông (ví dụ: bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều (ví dụ: sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau).</p> <p>– Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập.</p> <p>– Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.</p>						tập.
2	Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên	<p>– Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...</p> <p>– Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối</p>	2	Tuần 28 HKII	Phòng máy	TTCM -Giáo viên Toán 6	Giáo viên phụ trách phòng thiết bị, vi tính, thư viện	<p>- Giấy a4, bút dạ</p> <p>- Máy tính CT</p> <p>- Dụng cụ đo.</p>

		xúng (ví dụ: nhận biết về đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng).						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

2. Khối lớp: 7; Số học sinh: 35

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Thực hành tính tiền điện	Vận dụng kiến thức về số hữu tỉ vào việc tính tiền điện và thuế giá trị gia tăng với các trường hợp đơn giản	1	Tuần 8 HKI (trước khi KTGH KI)	Phòng giáo viên	- TTCM - Giáo viên toán 7	Giáo viên nhóm toán 7,	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.
2	Cách tính điểm trung bình môn học kì	Vận dụng biểu thức đại số để tính điểm trung bình môn học kì	1	Tuần 30 HKII	Phòng giáo viên	- TTCM -GV toán 7	Giáo viên nhóm toán 7,	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo

								máy tính cầm tay.
--	--	--	--	--	--	--	--	-------------------

3. Khối lớp: 8; Số học sinh: 40

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Định lý Thales	Vận dụng định lý Thales vào thực tiễn.	1	Tuần 10 HKI	Sân trường	-TTCM -GV toán 8	Giáo viên nhóm toán 8	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.
2	Giải bài toán bằng cách lập PT	Học sinh biết cách đặt ẩn phụ, biết biểu diễn đại lượng chưa biết qua ẩn, biết cách lập phương trình, nắm các bước giải toán bằng cách lập phương trình	2	Tuần 27 HKII	Phòng giáo viên	-TTCM -GV toán 8	Giáo viên nhóm toán 8	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.

4. Khối lớp: 9; Số học sinh: 41

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
-----	---------------	------------------------	----------------	------------------	-----------------	----------------	-----------------	----------------------------

1	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài đường cao hạ xuống cạnh huyền trong tam giác vuông bằng cách sử dụng mối quan hệ giữa đường cao đó với tích của hai hình chiếu của hai cạnh góc vuông lên cạnh huyền; đo gián tiếp chiều cao của vật; tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được,...).	2	Tuần 6	Phòng giáo viên	- TTCM - GV toán 9	Giáo viên nhóm toán 9	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.
2	Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	Toán thực tế Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y=ax^2$ (a khác 0) và đồ thị (ví dụ: các bài toán	1	Tuần 21 HKII	Phòng giáo viên	- TTCM -GV toán 9	Giáo viên nhóm toán 9	- GV chuẩn bị: bảng, máy tính. - HS đem theo máy tính cầm tay.

		liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...).						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

IV. Sinh hoạt chuyên môn của nhóm bộ môn

1. Đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn ở tổ chuyên môn.
- Tổ, nhóm sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Rút kinh nghiệm những nội dung sinh hoạt trước và sau khi áp dụng vào thực tiễn của lớp để điều chỉnh.
- Tổ, nhóm chú trọng đổi mới sinh hoạt theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực chuyên môn.
- Phát huy tính tích cực, chủ động trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học. Sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung vào các nội dung sau:
 - + Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, phân phối chương trình môn học theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới, phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình GDPT hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.
 - + Tích hợp hoạt động nghiên cứu bài học với dạy học theo chủ đề, trong đó chú trọng thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động học (khởi động, khám phá, hình thành kiến thức, thực hành, vận dụng) cho học sinh.
- Triển khai hoạt động nghiên cứu bài học theo quy trình: Chuẩn bị BH - Tiến hành BH - Suy ngẫm - Thảo luận - Áp dụng cho thực tiễn dạy học.
- Xây dựng các chủ đề (chuyên đề) dạy học: nhóm thống nhất lựa chọn nội dung, lồng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật để xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ đề dạy học (trong mỗi môn học hoặc liên môn), thiết kế các hoạt động TNST để tổ chức cho học sinh hoạt động học tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn.

2. Đẩy mạnh việc đổi mới PPDH, HTTC DH, KTĐG

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng về phương pháp giáo dục của chương trình GDPT tổng thể.
- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học Tổ chức giảng dạy theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên chọn và sử dụng linh hoạt các phương pháp, phương tiện và kỹ thuật dạy học để tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập, qua đó phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học. Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học, tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh. Giáo viên cần chú ý việc dạy học phân hoá sát đối tượng, phù hợp với năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. Giáo viên cần sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tài liệu, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu trong đổi mới thi thi tuyển sinh đầu cấp THPT

- Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; tăng cường các hoạt động TNST tiếp cận chương trình giáo dục STEM; tổ chức dạy học gắn liền với di sản văn hóa, với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Đa dạng hóa các loại hình học tập của học sinh, chú trọng nhiều hơn việc hướng dẫn học sinh tự học ở nhà, học sinh tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, học qua các trang Website.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá.

*** Nội dung:**

- Thực hiện đúng quy định về đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/TT-BGDĐT và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi một số điều theo Thông tư 58.

- Nâng cao chất lượng các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

*** Giải pháp:**

- Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát, đánh giá quá trình và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

- Tổ chức thi, kiểm tra chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Đối với các bài kiểm tra định kỳ, giáo viên biên soạn đề kiểm tra ở từng lớp theo ma trận đã được tổ/nhóm chuyên môn xây dựng, thống nhất. Tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ theo Thông tư 22 và 26/2020/TT-BGDĐT. Đối với kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo thời lượng chương trình môn học, kiểm tra đánh giá định kỳ 02 lần vào giữa và cuối kỳ.

- Trong quá trình chấm bài kiểm tra cần có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

3. Thao giảng và dự giờ:

STT	Giáo viên thao giảng	Thời gian	Ghi chú
1	Hứa Quốc Chiến	Tháng 3	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
2	Nguyễn Thanh Hưng	Tháng 11	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
3	Lê Thị Ngọc Linh	Tháng 10	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
4	Nguyễn Thanh Nga	Tháng 10	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
5	Nguyễn Thị Kim Ngân	Tháng 1+2	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
6	Trần Lý Ngân	Tháng 3	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
7	Nguyễn Quốc Tuấn	Tháng 1+2	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
8	Lâm Thị Phượng	Tháng 11	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng
9	Trần Vũ Huyền Trang	Tháng 10	Kết hợp kiểm tra giám sát nội bộ trong tháng

4. Kiểm tra giám sát: Kiểm tra nội bộ với cô Lê Thị Ngọc Linh.

V. Các nội dung khác:

1. Triển khai văn bản

- Văn bản 4363/GDDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số: Tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ <http://tracnghiem.itrithuc.vn/>
- Văn bản 2522- SGDDĐT-GDTrH Hướng dẫn chỉ đạo thực hiện CT GDPT 2018
- Văn bản 5842/BGDĐT-VP Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học THCS, THPT
- Văn bản 3089/ SGDDĐT-GDTrH - Hướng dẫn dạy học STEM
- Văn bản 5555 SGDDĐT-GDTrH / Đổi mới sinh hoạt chuyên môn.
- Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/05/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành GDĐT TPHCM giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

2.1 Bồi dưỡng học sinh giỏi

*** Xây dựng chủ đề**

- Nội dung/chủ đề

- + Giáo viên cần biên soạn chương trình, nội dung bồi dưỡng rõ ràng, cụ thể, các em HS bắt nhịp dần.
- + Xác định rõ trọng tâm kiến thức giảng dạy. Chương trình bồi dưỡng cần có sự liên thông, kết nối kiến thức của các chuyên đề với nhau.
- + Mỗi giáo viên dạy đội tuyển phải xây dựng được mục tiêu, kế hoạch, phân phối chương trình dạy bồi dưỡng phù hợp với thực tế và năng lực học sinh. Giáo viên nghiên cứu kỹ cấu trúc đề thi học sinh giỏi, cần huy động những kiến thức, những kỹ năng gì vào cách làm bài cho học sinh. Cấu trúc đề thi giúp giáo viên biết điều chỉnh cách dạy và học sinh biết cách tự học, tự bồi dưỡng. Chú trọng kỹ năng giải quyết đề thi, định hướng phát triển năng lực. Vận dụng các hình thức dạy học: Chuyển giao chủ đề, hướng dẫn học sinh tự đọc tài liệu. Tổ chức cho học sinh báo cáo theo chủ đề, thảo luận, phản biện...; Kiểm tra việc tự học, tự đọc tài liệu của học sinh; rút kinh nghiệm kịp thời; Sử dụng các thiết bị giảng dạy phù hợp; tăng cường thời gian thực hành; Đa dạng các hình thức đánh giá: Giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá nhau và học sinh tự đánh giá;
- + Trong giai đoạn đầu, giáo viên chú trọng hình thành kỹ năng, phương pháp học tập, không quá nặng về dạy kiến thức. Vì thế, học sinh có thể làm quen và chủ động bắt nhịp với yêu cầu ngày càng cao của chương trình bồi dưỡng do giáo viên đề ra.
- + Trong mỗi tiết chính khóa, GV phải yêu cầu HS nắm chắc kiến thức cơ bản của chương trình, vì nó là gốc của mọi kiến thức, ngoài ra, tùy theo trình độ tiếp thu của HS mà GV có những câu hỏi gợi mở để HS phát huy năng lực vận dụng kiến thức, có những yêu cầu riêng thích hợp cho những cá nhân HS.

+ Chú ý đến sự thay đổi cấu trúc đề thi HSG. Tổ chức xét chọn đội tuyển HSG bộ môn phát hiện học sinh có năng khiếu chọn vào đội tuyển. Quan tâm hướng dẫn thêm cho học sinh giỏi trong quá trình giảng dạy nhằm tạo nguồn học sinh giỏi để bồi dưỡng. Giáo viên chủ động chọn học sinh và tự bồi dưỡng từ lớp 6, 7, 8 ngay từ đầu năm để tạo nguồn chọn đội tuyển học sinh giỏi của trường ở cuối HK1 lớp 8.

- Yêu cầu cần đạt:

+ Học sinh nắm chắc kiến thức, kỹ năng cơ bản và nâng cao. Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải thành thạo các dạng đề dành cho học sinh giỏi cũng như vận dụng trong cuộc sống.

+ Bồi dưỡng kiến thức nâng cao, rèn luyện kỹ năng cho học sinh có học lực khá, giỏi để tham gia thi học sinh giỏi

- Hình thức tổ chức: Chủ yếu tổ chức ôn tập trực tiếp trên lớp, kết hợp dạy ôn trực tuyến và ra đề hướng dẫn cho học sinh về nhà tự giải sau đó đến lớp giáo viên chữa và nhận xét cho học sinh.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, chương trình giảng dạy phù hợp đối tượng học sinh giỏi. Lập hồ sơ theo dõi chất lượng từng môn để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ học sinh kịp thời.

- Tổ chức khảo sát theo quy chế thi học sinh giỏi để đánh giá sự tiến bộ của học sinh và phương pháp bồi dưỡng của giáo viên. Nếu phương pháp ôn luyện của giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu thì chỉ đạo tổ chuyên môn tiếp tục tư vấn cho giáo viên phương pháp dạy phù hợp, học sinh có phương pháp học phù hợp.

- Tổ chức cho giáo viên giảng dạy từ 1-3 buổi/ tuần theo lịch đã phân công.

- Tổ trưởng, tổ phó thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc dạy, học.

- Kết thúc thời gian giảng dạy, Ban giám hiệu tổ chức họp Ban chỉ đạo yêu cầu từng giáo viên báo cáo chi tiết những thuận lợi, khó khăn trong quá trình giảng dạy, những vướng mắc trong thực hiện chương trình, nguyên nhân, phân tích kỹ những khó khăn, vướng mắc đó và đúc rút kinh nghiệm cho năm học sau.

- Phân công:

+ Giáo viên phụ trách Giải toán bằng máy tính cầm tay: Trần Vũ Huyền Trang và Hứa Quốc Chiến.

+ Giáo viên phụ trách bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán: Trần Lý Ngân, Nguyễn Thanh Hưng và Nguyễn Thanh Nga.

b) Phụ đạo học sinh yếu

*** Xây dựng chủ đề**

- Nội dung/chủ đề

+ Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh từ những học kỳ, năm học trước.

+ Củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định.

+ Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- Yêu cầu cần đạt:

+ Học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của chương trình. Biết vận dụng cơ bản kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các dạng đề cơ bản cũng như trong cuộc sống. Giáo viên CN và GV bộ môn động viên học sinh khá, giỏi kèm cặp, giúp đỡ cho học sinh yếu kém trong lớp.

+ Giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém, lưu ban, và học sinh bỏ học do lực học yếu, kém.

- **Hình thức tổ chức:** Thực hiện ôn tập trên lớp, kết hợp giao bài về nhà cho học sinh tự luyện sau đó nhận xét sự tiến bộ của từng em qua kết quả bài làm, phụ đạo vào thứ bảy trong tuần.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, chương trình giảng dạy phù hợp đối tượng học sinh yếu. Lập hồ sơ theo dõi học sinh yếu kém đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ.

- Trong quá trình phụ đạo giáo viên kiểm tra HS yếu được phụ đạo thường xuyên, phải theo dõi từng học sinh và báo cáo kết quả về tổ trưởng.

- Kiểm tra trên giấy, kiểm tra miệng việc đọc viết làm bài của học sinh để nắm chính xác chất lượng về sự tiến bộ của từng học sinh để có kế hoạch điều chỉnh lịch phụ đạo tiếp theo.

- Sau chương trình phụ đạo về cơ bản phải nâng được học lực các em lên mức trung bình.

- Giáo viên có kế hoạch phụ đạo ngay cả trong các tiết dạy và các thời gian thực hiện giáo dục một cách hợp lý, hiệu quả.

- Thông báo thường xuyên về tình hình phấn đấu, học tập của học sinh cho GVCN, Phụ huynh HS, BGH để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo.

- **Đối với học sinh khuyết tật, trên cơ sở danh sách khuyết tật, hòa nhập hiện có tại các lớp, tổ chức thực hiện tốt những nội dung sau:**

+ Tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ khuyết tật được tham gia các hoạt động trong nhà trường. Quan tâm, chia sẻ, động viên, hỗ trợ cho các em tham gia các hoạt động ngay tại mỗi lớp.

+ Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc giáo dục cho trẻ khuyết tật.

+ Xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở bộ môn. Phối hợp các bộ phận trong việc giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

+ Trong giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật, giáo viên phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật.

3. Tham gia cuộc thi, hội thi

- Tham gia hội thi thiết kế sản phẩm STEM.
- Tham gia hội thi Giáo viên giỏi.
- Tham gia các hoạt động phong trào của trường và ngành tổ chức.
- Bồi dưỡng học sinh tham gia giải Lê Quý Đôn trên báo Khăn Quàng Đỏ và các kì thi khác dành cho học sinh.

4. Câu lạc bộ học thuật

Thành lập câu lạc bộ toán học nhằm tạo sân chơi vui học cho học sinh vào đầu tháng 10/2023: sinh hoạt định kì hàng tháng với các chủ đề toán học thiết thực.

5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học

Phân công giáo viên trong tổ hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học (ít nhất 1 sản phẩm nghiên cứu khoa học).

6. Nội dung khác:

- Tích cực khai thác hiệu quả các ĐDDH đã được trang bị trong giảng dạy bộ môn.
- Xây dựng kế hoạch trải nghiệm bộ môn và 1 tiết học trong thư viện cho học sinh trong mỗi học kì.
- Phân công giáo viên giảng dạy 4 lớp tích hợp theo dõi việc học chương trình toán bằng tiếng anh của học sinh nắm bắt tình học sinh để tham mưu kịp thời cho BGH.

Tân Phú, ngày 12 tháng 9 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Lý Ngân

L. HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Võ Lai Minh Cường